

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
52	22030485	Đỗ Trọng	Hung	Nam	19/10/2004	DH22DC	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
53	22030416	Thạch Minh	Quân	Nam	27/05/2004	DH22DC	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
54	22030039	Trần Quang	Hào	Nam	21/01/2004	DH22TD	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
55	22030101	Võ Minh	Nhật	Nam	08/12/2003	DH22DC	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
56	22030349	Phan Đức	Mạnh	Nam	06/08/2004	DH22DC	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
57	22031069	Lê	Vinh	Nam	27/08/2004	DH22DC	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
58	22031652	Trần Hà Quốc	Vinh	Nam	13/04/2003	DH22TD	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90
59	22030726	Nguyễn Đình	Đoàn	Nam	07/01/2004	DH22DC	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
60	22030682	Nguyễn Đức	Huy	Nam	31/05/2004	DH22DC	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.40
61	22030657	Vũ Lê Thanh	Sang	Nam	29/10/2004	DH22DC	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
62	22030695	Nguyễn Khôi	Nguyễn	Nam	21/11/2004	DH22DC	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
63	22030033	Đoàn Minh	Quân	Nam	29/08/2004	DH22KH	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80
64	22030241	Đào Ngọc	Anh	Nữ	04/06/2003	DH22KH	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30
65	22031118	Lê Thị Bảo	Chân	Nữ	18/09/2004	DH22KH	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
66	22030576	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	21/10/2004	DH22KH	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
67	22031173	Võ Quốc	Đạt	Nam	28/07/2004	DH22KH	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
68	22031591	Nguyễn Ngọc Mẫn	Nghi	Nữ	22/06/2004	DH22KH	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30
69	22030229	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	14/02/2004	DH22KH	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
70	22030162	Đỗ Duy	Đài	Nam	06/11/2003	DH22CO1	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00
71	22030606	Võ Văn	Đại	Nam	04/09/2004	DH22CO1	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.40
72	22030914	Lê Minh	Đạt	Nam	05/10/2004	DH22CO1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
73	22030630	Nguyễn Thành	Nam	Nam	21/09/2004	DH22CO1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50

Handwritten signature

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
74	22030109	Vũ Viết	Nam	Nam	14/11/2004	DH22CO1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
75	22031358	Nguyễn Vinh	Quang	Nam	06/05/2004	DH22CO1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
76	22031406	Nguyễn Trung	Toàn	Nam	24/07/2004	DH22CO1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
77	22030652	Lê Hoài	Nhân	Nam	29/11/2004	DH22CO1	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
78	22030930	Lê Đình Hoàng	Thân	Nam	30/01/2004	DH22CO1	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
79	22030333	Nguyễn Quang	Thân	Nam	05/07/2004	DH22CO1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
80	22030631	Lê Ngọc	Hải	Nam	07/05/2004	DH22CO1	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
81	22030337	Trần Xuân	Trường	Nam	04/06/2004	DH22CO1	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20
82	22030700	Kiều Anh	Tuấn	Nam	19/10/2004	DH22CO1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
83	22030108	Đinh Thái	Bảo	Nam	04/01/2004	DH22CO1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
84	22030806	Đặng Phước	Lộc	Nam	25/01/2000	DH22CO1	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.90
85	22031066	Nguyễn Thành	Long	Nam	23/11/2003	DH22CO1	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00
86	22031240	Vũ Văn	Thiên	Nam	27/06/2004	DH22CO1	7.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.10
87	22030436	Nguyễn Ngọc Thanh	Tùng	Nam	10/10/2003	DH22CO1	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20
88	22031119	Mã Huỳnh	Tuyền	Nam	08/07/2004	DH22CO1	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
89	22030647	Huỳnh Trọng	Phúc	Nam	28/03/2004	DH22CO1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
90	22030994	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	12/08/2004	DH22CO1	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
91	22030558	Phạm Bùi Thế	Vinh	Nam	07/10/2004	DH22CO1	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
92	22030393	Lê Thanh	Sang	Nam	31/08/2004	DH22CO1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
93	22030722	Phạm Ngọc	Sáng	Nam	08/07/2004	DH22CO1	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
94	22030476	Đoàn Đức	Duy	Nam	27/09/2004	DH22CO1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
95	22031032	Lê Trọng	Khoa	Nam	25/06/2004	DH22CO1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30

Handwritten signature/initials

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
						Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
96	22030624	Trần Tấn Tài	Nam	15/06/2004	DH22CO1	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10
97	22030203	Trần Văn Tài	Nam	20/05/2004	DH22CO1	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.10
98	22030948	Nguyễn Chí Tâm	Nam	26/04/2004	DH22CO1	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
99	22031478	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	15/03/1997	DH22CT1	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.80
100	22031571	Nguyễn Đỗ Thành Công	Nam	04/09/2003	DH22CT1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
101	22030126	Nguyễn Minh Cường	Nam	04/12/2004	DH22PM	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
102	22031386	Nguyễn Văn Hóa	Nam	09/11/2003	DH22CT1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
103	22031168	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	16/04/2004	DH22PM	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.60
104	22031255	Vũ Kim Minh	Nam	17/01/2004	DH22CT1	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20
105	22031415	Nguyễn Văn Phụng	Nam	12/12/2003	DH22CT1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
106	22030749	Nguyễn Hữu Thương	Nam	08/07/2004	DH22CT1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.20
107	22030912	Nguyễn Lê Ngọc Thương	Nam	19/12/2004	DH22CT1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
108	22031392	Nguyễn Đình Thy	Nam	10/12/2004	DH22CT1	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
109	22031449	Nguyễn Thanh Vũ	Nam	26/08/2004	DH22PM	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
110	22030477	Trần Huỳnh Cường	Nam	10/03/2004	DH22CT1	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80
111	22031079	Phạm Trường Đại	Nam	09/02/2001	DH22CT1	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
112	22030053	Võ Bùi Thanh Đăng	Nam	21/07/2004	DH22CT1	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
113	22030223	Võ Hà Khánh Đăng	Nam	19/03/2004	DH22AN	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
114	22030264	Hồ Công Thiên Đạt	Nam	07/07/2000	DH22CT1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
115	22031443	Nguyễn Minh Đạt	Nam	28/09/2002	DH22CT1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
116	22030484	Nguyễn Tất Đạt	Nam	18/01/2004	DH22CT1	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
117	22030518	Lương Duyên Hùng	Nam	11/04/2004	DH22CT1	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20

chữ ký

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
118	22031093	Hoàng Tuấn	Hung	Nam	12/09/2003	DH22CT1	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.56	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
119	22030083	Lại Hoài	Nam	Nam	02/10/2004	DH22CT1	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
120	22030479	Nguyễn Vũ Nhật	Nam	Nam	27/10/2004	DH22CT1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
121	22030909	Vũ Nguyễn Đức	Phuong	Nam	11/02/2004	DH22CT1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40
122	22031645	Phạm Nguyễn Linh	Quang	Nam	29/09/2004	DH22CT1	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.60
123	22030111	Đỗ Trung	Tín	Nam	29/09/2004	DH22LT	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
124	22030098	Vũ Đức	Tín	Nam	26/04/2004	DH22CT1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
125	22030840	Ngô Tiến	Tối	Nam	21/07/2004	DH22LT	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
126	22030725	Bùi Thị Mỹ	Duyên	Nữ	01/01/2004	DH22CT1	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
127	22030147	Vũ Anh	Khoa	Nam	31/10/2004	DH22CT1	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
128	22030245	Trần Lê Đăng	Khôi	Nam	21/02/2004	DH22PM	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
129	22030387	Lý Văn	Kiệt	Nam	25/06/2004	DH22CT1	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.10
130	22030066	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	22/04/2004	DH22AN	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
131	22030447	Lê Mạnh	Thắng	Nam	12/11/2003	DH22CT1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
132	22030733	Bạch Công	Thành	Nam	20/04/2004	DH22AN	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
133	22030410	Đỗ Nhật	Thành	Nam	03/12/2004	DH22PM	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
134	22030452	Phạm Chí	Trọng	Nam	29/10/2002	DH22CT1	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
135	22030112	Phan Nguyễn Đức	Trọng	Nam	18/12/2004	DH22LT	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
136	22030617	Trần Lê Thanh	Trúc	Nam	15/01/2004	DH22CT1	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
137	22030031	Đỗ Quốc	Trung	Nam	23/08/2004	DH22CT1	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
138	22031123	Bùi Văn	Trường	Nam	07/11/2004	DH22CT1	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
139	22030142	Chu Thế	Trường	Nam	19/03/2004	DH22PM	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
140	22030590	Nguyễn Huỳnh Vân	Anh	Nữ	28/07/2003	DH22CT1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
141	22030417	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	13/11/2004	DH22CT1	7.90	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
142	22031013	Lâm Ngọc	Hải	Nam	18/05/2004	DH22CT1	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
143	22031115	Trần Trịnh Ngọc	Lâm	Nam	02/09/2004	DH22AN	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40
144	22030302	Nguyễn Hoài	Tú	Nam	28/09/2003	DH22CT1	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.20
145	22031287	Lê Gia	Bào	Nam	05/03/2004	DH22PM	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50
146	22030169	Nguyễn Đại Phúc	Lộc	Nam	18/06/2003	DH22CT1	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
147	22030611	Phạm Xuân	Lợi	Nam	09/04/2004	DH22CT1	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
148	22030540	Nguyễn Minh	Long	Nam	09/12/2004	DH22LT	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30
149	22030939	Phạm Trần	Thông	Nam	18/12/2004	DH22PM	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
150	22031190	Nguyễn Quốc	Bào	Nam	26/03/2004	DH22CT1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
151	22030413	Phạm Thái	Bào	Nam	07/01/2004	DH22CT1	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
152	22030536	Cao Thị Ngọc	Châu	Nữ	12/10/2003	DH22CT1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
153	22030271	Lâm Văn	Hên	Nam	06/09/2004	DH22CT1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
154	22031250	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	02/10/2001	DH22PM	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
155	22031372	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	05/03/2004	DH22CT1	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
156	22030993	Trần Thành	Long	Nam	21/11/2004	DH22CT1	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
157	22030178	Trần Khải	Luân	Nam	29/10/2004	DH22CT1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
158	22031398	Hoàng Tiến	Phát	Nam	17/11/2003	DH22AN	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
159	22030151	Lý Thế	Vinh	Nam	28/08/2003	DH22CT1	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
160	22030499	Phạm Tiến	Đạt	Nam	10/12/2004	DH22CT1	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
161	22031124	Phạm Văn	Đức	Nam	17/09/2004	DH22CT1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
162	22031515	Quách Hoàng Bảo	Huy	Nam	14/08/2004	DH22CT1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60
163	22030773	Huỳnh Đăng	Nghĩa	Nam	16/04/2004	DH22CT1	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
164	22031073	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	18/10/2004	DH22CT1	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
165	22030528	Lê Bá Bảo	Son	Nam	15/02/2004	DH22CT1	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
166	22031052	Phạm Thị Đoan	Trang	Nữ	03/07/2003	DH22PM	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.70	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50
167	22030692	Lê Xuân	Dũng	Nam	07/09/2004	DH22CT1	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.80
168	22031187	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	05/07/2004	DH22CT1	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.10
169	22030296	Vũ Hồng	Dũng	Nam	10/12/2004	DH22CT1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
170	22031034	Nguyễn Lê Bảo	Khánh	Nam	18/11/2004	DH22CT1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
171	22030827	Trần	Nguyên	Nam	18/04/2003	DH22CT1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
172	22031580	Đỗ Cao	Trí	Nam	18/12/2004	DH22CT1	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50
173	22031153	Thái Anh	Phúc	Nam	31/07/2004	DH22TP	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
174	22030285	Nguyễn Toàn	Thắng	Nam	11/08/2004	DH22TP	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40
175	22030483	Lê Duy	Hải	Nam	29/08/2003	DH22TP	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
176	22031060	Đỗ Thanh	Hào	Nữ	18/07/2004	DH22TP	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
177	22030493	Trần Văn	Nhật	Nam	13/07/2004	DH22TP	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
178	22030821	Võ Lê Uyên	Nghi	Nữ	21/12/2004	DH22TP	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
179	22030823	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	11/12/2004	DH22TP	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa quốc tế													
1	20035451	Phạm Thu Trúc	Ly	Nữ	02/10/2001	DH20TQ	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.30	Học kỳ 3 [2020-2021]	8.70	Học kỳ 1 [2021-2022]	8.30
2	20034946	Nguyễn Thị Bảo	Châu	Nữ	25/06/2000	DH20TLH	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30
3	21030417	Trần Dương Thu	Hoài	Nữ	08/01/2003	DH21HQ	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.30

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
4	21030737	Phạm Khắc	Phát	Nam	27/05/2003	DH21NB	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20
5	21030857	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	05/03/2003	DH21NB	8.00	Học kỳ 3 [2021-2022]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00
6	21030884	Đinh Lê	Phước	Nam	15/11/2002	DH21TM2	7.80	Học kỳ 3 [2021-2022]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.60
7	21030895	Nguyễn Đức Thành	Thông	Nam	22/03/2003	DH21PA1	7.50	Học kỳ 3 [2021-2022]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.00
8	21031543	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	16/05/2002	DH21PA2	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30
9	21030441	Nguyễn Hoàng Trúc	Ngân	Nữ	12/06/2003	DH21TQ1	7.50	Học kỳ 3 [2021-2022]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 3 [2021-2022]	7.30
10	21030581	Lê Đình	Khiêm	Nam	10/03/2003	DH21TLH	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.60
11	22030082	Nguyễn Thị Minh	Phước	Nữ	24/02/2004	DH22HQ	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
12	22030141	Huỳnh Ngọc	Phương	Nữ	24/02/2004	DH22HQ	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
13	22031285	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	12/12/2004	DH22HQ	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
14	22031350	Nguyễn Trà Ngọc	Vy	Nữ	22/02/2003	DH22HQ	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
15	22030893	Phạm Ngọc Tường	Vy	Nữ	20/04/2003	DH22HQ	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
16	22030729	Châu Thành	Đạt	Nam	08/06/2004	DH22NB	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
17	22030487	Huỳnh Ngọc	Trâm	Nữ	19/05/2004	DH22HQ	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
18	22030922	Nguyễn Thị Tố	Lan	Nữ	29/08/2004	DH22HQ	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
19	22031429	Trần Hoàng Uyên	Nhi	Nữ	26/07/2003	DH22HQ	8.00	Học kỳ 1 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 1 [2022-2023]	8.60
20	22031605	Trần Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	25/03/1997	DH22NB	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10
21	22031684	Nguyễn Minh	Hằng	Nữ	29/01/2004	DH22HQ	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50
22	22031369	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	25/08/2004	DH22NB	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
23	22030129	Nguyễn Hoàng	Oanh	Nữ	09/10/2004	DH22HQ	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
24	22030927	Nguyễn Minh	Thi	Nữ	02/07/2004	DH22NB	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
25	22030958	Trịnh Quang	Thịnh	Nam	24/07/2001	DH22NB	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
26	22030953	Lê Thị Cẩm		Nữ	04/12/2004	DH22HQ	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
27	22031219	Phan Thị Kim Hên		Nữ	10/08/2004	DH22HQ	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
28	22031563	Nguyễn Thị Thu Hiền		Nữ	27/12/1995	DH22NB	8.50	Học kỳ 1 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.10
29	22030154	Nguyễn Ngọc Hiếu		Nam	23/08/2004	DH22NB	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60
30	22030128	Hoàng Ngọc Mai		Nữ	09/10/2004	DH22NB	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
31	22030824	Nguyễn Thị Minh Thư		Nữ	10/07/2004	DH22NB	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
32	22030269	Nguyễn Trần Minh Thư		Nữ	24/07/2004	DH22HQ	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
33	22030150	Phạm Ngô Tường Vân		Nữ	03/07/2004	DH22NB	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20
34	22031676	Trần Thị Thúy Ngân		Nữ	05/10/2001	DH22HQ	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	10.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10
35	22031151	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Nữ	22/07/2004	DH22NB	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
36	22030605	Trần Hồng Ngọc		Nữ	09/09/2004	DH22NB	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
37	22031155	Lê Thuỳ Tâm		Nữ	05/01/2003	DH22NB	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
38	22031536	Dương Tùng Chi		Nữ	28/10/2004	DH22PA	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.70
39	22030090	Phạm Thị Thu Minh		Nữ	19/11/2004	DH22TM	10.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.10
40	22030743	Đào Thảo My		Nữ	20/10/2003	DH22TM	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
41	22031681	Nguyễn Trương Hà My		Nữ	07/06/2004	DH22TM	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.40
42	22030500	Hồ Thụy Nam Phương		Nữ	21/01/2004	DH22PA	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
43	22031572	Nguyễn Điện Viên An		Nữ	09/02/2002	DH22TM	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00
44	22030104	Lâm Ngọc Bảo Ngân		Nữ	29/03/2003	DH22TL	9.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.60
45	22031129	Nguyễn Thị Bích Ngân		Nữ	16/05/2004	DH22TM	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
46	22030306	Nguyễn Huỳnh Như Ý		Nữ	26/10/2004	DH22TM	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30
47	22030635	Đỗ Thị Hải Yến		Nữ	12/02/2004	DH22TM	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80

ll k